TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận Lê Chân, ngày 09 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện là chị Vũ Thị V đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 242/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị V; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Phạm Văn B; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Về quyền khởi kiện: Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Trả lại chị Vũ Thị V toàn bộ các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện đã nộp cho Tòa án (nếu có yêu cầu).

Về án phí: Trả lại chị V số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm mà chị V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013789 ngày 10 tháng 6 năm 2020.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - Đương sự; - VKSND quận Lê Chân; - THADS quận Lê Chân; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** **Bùi Xuân Vinh**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

(11) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 48, 203 và 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 687/2017/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Huệ, sinh năm 1944; đăng ký thường trú tại: Số 48/34 Chợ Hàng, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Ông Nguyễn Thế Dục, sinh nam 1939; đăng ký thường trú tại: Số 48/34 Chợ Hàng, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;

Thời gian mở phiên tòa: Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 26 tháng 3 năm 2018.

Địa điểm mở phiên tòa: Tại trụ Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

Vụ án được xét xử công khai.

2. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Bích Ngọc và ông Vũ Khắc Tân

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Bà Trần Thị Hải và bà Nguyễn Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ngọc.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Vinh